

Bản án số: **320/2021/HSPT**

Ngày 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Công Bình, ông Trần Duy Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Xuân - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Văn Trần Nhật Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

**1. Bị cáo có kháng cáo:** Họ và tên: Văn Trần Nhật Q; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1990, tại: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Số nhà X, đường Đ, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Văn Tấn P, sinh năm 1966, con bà Trần Thị T, sinh năm 1970. Hiện đang sinh sống tại đường Đ, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 chị em.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 05/8/2021.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị hại:** Chị Trần Thị H sinh 1999; Địa chỉ Hẻm Y, phường Z, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh và chị Phạm Thị Thanh T; Địa chỉ: Số T đường M, phường H, quận C, Thành phố Đà Nẵng (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Văn Trần Nhật Q trước đây là sinh viên học tại Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Đ, sau đó đến năm 2009 bị cáo nghỉ học. Năm 2017, Văn Trần Nhật Q xuống Tp. Hồ Chí Minh tình cờ gặp ông Trần M (là bố của bị hại Trần Thị H). Bị cáo tự giới thiệu với ông M là giảng viên dạy tại trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Đ

có quen biết các thầy cô trong trường, nhân qua trò chuyện ông M có hỏi bị cáo, cháu ở thành phố Đ có công việc gì làm không thì cho H con chú làm với, nghe ông M nói vậy thì Q không nói gì. Bằng đi một thời gian sau, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình Trần Thị H. Ngày 18/01/2018, Q nhắn tin cho H với nội dung Trường Đại học Đ đang tuyển dụng nhân viên kế toán. Q tự nghĩ ra và nói lại với H muốn được vào làm kế toán tại Trường Đại học Đ chi phí mất khoảng 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), thì trúng tuyển và được vào biên chế thì Trần Thị H đồng ý để Q xin việc. Ngày 24/01/2018, anh Trần Tấn M (là anh trai H) chuyển qua tài khoản Ngân hàng của Q số tiền 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Đầu năm 2019, Trần Thị H đưa trực tiếp cho Q thêm số tiền 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*). Tổng số tiền mà chị H đưa cho Q là 340.000.000đ (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*). Khi bị cáo chiếm đoạt được tiền của H. Để che dấu sự gian dối đối với bị hại bị cáo tiếp tục nhắn tin để củng cố niềm tin cho chị H, bằng những thủ đoạn gian dối sau: Như giả danh là cán bộ, nhân viên của Trường Đại học Đ chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng của chị Trần Thị H với nội dung chuyển tiền lương, tiền thưởng tết. Tiếp tục lại hứa xin việc cho H ở Ngân hàng N nhưng hoàn toàn không có thật. Khi xác định bị lừa bị hại Trần Thị H làm đơn tố cáo Văn Trần Nhật Q vào ngày 15/9/2020.

Cũng bằng thủ đoạn tương tự, vào khoảng tháng 03/2017 Q gặp Phạm Thị Thanh T. Q đưa ra thông tin gian dối mình là giảng viên trường Đại học Đ, có mối quan hệ thân quen, có khả năng xin việc làm kế toán tại Trường Đại học Đ, lừa đảo chiếm đoạt số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) của Phạm Thị Thanh T. Nhưng sau đó, Q trả lại cho T số tiền là 30.000.000 đồng. Còn số tiền 100.000.000 đồng, Q không trả lại được vì đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy tổng số tiền mà Q đã chiếm đoạt của Trần Thị H và Phạm Thị Thanh T là 470.000.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*).

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

**Tuyên bố:** Bị cáo Văn Trần Nhật Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Văn Trần Nhật Q 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 05/8/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2021 bị cáo Văn Trần Nhật Q làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Văn Trần Nhật Q và xác định Tòa án cấp sơ

thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Văn Trần Nhật Q không tranh luận bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2020. Mặc dù bị cáo không phải là Giảng viên trường Đại học Đ nhưng bị cáo đưa ra thông tin gian dối là Giảng viên trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Đ có quen biết rộng với các thầy cô trong trường và có khả năng xin việc cho những người có nhu cầu, nhưng thực tế không có thật. Bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối, tạo sự tin tưởng cho các bị hại. Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền là 470.000.000 đồng. Trong đó chiếm đoạt của bị hại chị Trần Thị H số tiền 340.000.000 đồng, của chị Phạm Thị Thanh T số tiền là 130.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Q là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại. Mặt khác bị cáo phạm tội tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục một phần hậu quả cho những bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo thường xuyên đau ốm. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do đơn kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Văn Trần Nhật Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Trần Nhật Q. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo **Văn Trần Nhật Q** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Văn Trần Nhật Q 10 (Mười)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 05/8/2021.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Trần Nhật Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Bằng**